

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 4 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quốc Tân
bà Trần Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/01/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Bùi Ngọc TR - sinh năm 1993
Nơi ĐKNKTT: thôn Tây 3 - xã DS - huyện DK - Khánh Hòa.
Chỗ ở hiện nay: thôn Cẩm Sơn - DT - huyện DK - Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* anh Võ Thái Quốc T- sinh năm 1991
Trú tại: thôn Tây 3 - xã DS - huyện DK - Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/01/2018 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Ngọc TR trình bày: chị và anh T sống chung có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã DS. Quá trình sống chung, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau trong vấn đề tình cảm, anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên uống rượu. Khi vợ chồng xảy ra xích mích, cãi vã thì anh T đánh chị. Sau khi sinh con, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2017 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị được ly hôn với anh T. Về con chung: chị và anh T có 01 con chung là Võ Ngọc Thanh A (sinh ngày 25/7/2017). Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 01/02/2018, bị đơn anh Võ Thái Quốc T trình bày: Thời gian sống chung và kết hôn như chị TR trình bày, anh không có ý kiến gì. Quá trình sống chung, chị TR nghi ngờ anh có người phụ nữ khác nên vợ chồng cãi vã từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Khi vợ chồng cãi vã như vậy thì chị TR đánh anh và anh có đánh lại chị TR. Từ khi sinh con đến nay, chị TR sống ở nhà cha mẹ đẻ của chị TR. Anh xác định còn tình cảm với chị TR nên không đồng ý ly hôn. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị TR trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Võ Ngọc Thanh A (sinh ngày 25/7/2017) và anh cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng. Tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị TR vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T; được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng; tài sản chung và nợ chung: không có. Bị đơn anh T vắng mặt lần thứ 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

Quan hệ hôn nhân: chị TR, anh T sống chung với nhau có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã DS nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, các bên đều thừa nhận có sự mâu thuẫn trong cuộc sống. Anh T cho rằng anh đã nhiều lần khuyên nhủ chị TR về sống chung nhưng chị TR nhất mực không đồng ý, đồng thời anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 7/2017 đến nay. Do đó có thể thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm T, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị TR.

Con chung: Quá trình sống chung, chị TR, anh T có 01 con chung là Võ Ngọc Thanh A (sinh ngày 25/7/2017). Chị TR yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Tại buổi hòa giải tại Tòa án, anh T đồng ý nếu ly hôn, chị TR sẽ là người trực tiếp nuôi con và anh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2018. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị TR về con chung.

Tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí: chị TR nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Do anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Ngọc TR được ly hôn với anh Võ Thái Quốc T.

Con chung: Giao con chung Võ Ngọc Thanh A (sinh ngày 25/7/2017) cho chị TR trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tháng 3/2018.

Anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị TR, anh T đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: không có.

2. Về án phí: chị Bùi Ngọc TR nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018580 ngày 22/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa; chị TR đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Võ Thái Quốc T nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các đương sự;
- UBND xã DS (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương